

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày 29/10/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ
ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: ông Cao Văn Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ông Phạm Xuân Quyết- Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện E. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Hồ Thị S, sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; Con ông Hồ A P, (đã chết); Con bà: Sùng Thị N, (đã chết); có chồng là Thào A L, (đã ly hôn); có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án: Ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên ngày 03/01/2024, Tòa án nhân dân huyện E đã ra quyết định số: 01 hoãn thi hành án phạt tù đối với Hồ Thị S; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E, có mặt.

2. Trần Đức H, sinh ngày 05/5/1970, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Công T1, (đã chết); Con bà: Lê Thị B, sinh năm 1945; có vợ: Tô Thị M, sinh năm 1971 và có 02 người con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/7/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng, về tội “Cố ý làm tổn hại sức khỏe cho người khác”, đã được xóa án tích; Ngày 05/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 8 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 25/5/2011, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 4 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 09/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị S: Ông Phạm Công M1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Dương Văn P1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 22/4/2024, Hồ Thị S bắt xe khách đi từ nhà ở buôn E, xã E, huyện E đến thị xã B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua 2.000.000đ tiền ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà ở buôn E, xã E cất giấu trong phòng ngủ.

Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 22/4/2024, Trần Đức H (sinh năm 1970, trú tại thôn H, xã X, huyện E) bắt xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến buôn E, xã E, huyện E tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, H xuống xe và đi bộ vào nhà của Hồ Thị S hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy thì S đồng ý bán. H

đưa cho S 200.000đ thì S đưa cho H một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa ma túy. Sau đó, H bỏ gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá cầm ở tay trái rồi đi bộ ra ngoài đường để đón xe về lại nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ trên đoạn đường thuộc buôn E, xã E, huyện E thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang; H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an 01 gói giấy bạc màu vàng đựng chất rắn màu trắng.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Hồ Thị S ở buôn E, xã E phát hiện, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của S 01 gói ni lông màu xanh đựng chất rắn màu trắng và 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ, là tiền có được từ việc bán ma túy cho H.

Lấy mẫu và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Hồ Thị S và Trần Đức H đều có kết quả: Dương tính ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đựng chất rắn màu trắng được niêm phong; 01 gói ni lông màu xanh, bên trong đựng chất rắn màu trắng được niêm phong; 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2012gam, loại: Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01(một) gói ni lông màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9574gam, loại: Heroine.

Trong vụ án có đề cập đến vai trò của đối tượng bán ma túy cho Hồ Thị S ở thị xã B, Cơ quan Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị S và Trần Đức H thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố, đúng với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Hồ Thị S, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Trần Đức H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền

công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hồ Thị S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 47/2023/HSST ngày 27/09/2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng. Buộc bị cáo Hồ Thị S chấp hành hình phạt chung của 02 hai bản án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Đức H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9213 gam là H1 và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một bì thư ghi “Mẫu Vật còn lại sau giám định Vụ Hồ Thị Sầu-Ea K” và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1713 gam là H1 và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một bì thư ghi “Mẫu Vật còn lại sau giám định vụ Trần Đức H -E”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Tại phiên toà các bị cáo Hồ Thị S và Trần Đức H đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm.

- Tại bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo S: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo Hồ Thị S là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: vào khoảng 03 giờ ngày 22/4/2024, Hồ Thị S mua 1 gói ma túy loại Heroin của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch ở Thị xã B) với giá 2.000.000đ rồi đem về cất giấu trong phòng ngủ của nhà mình tại buôn E, xã E, huyện E nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Đức H đi đến nhà S mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; sau khi mua được ma túy, H đi bộ trên đoạn đường thuộc buôn E, xã E để bắt xe về lại nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng: 0,2012gam, loại: Heroine. Khám xét khẩn cấp nhà của S phát hiện, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của S 01 gói ma túy; qua giám định có khối lượng: 0,9574gam, loại: Heroin.

Như vậy, bị cáo Hồ Thị S có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời nên sau khi mua được ma túy thì bị cáo bán lại Trần Đức H để sử dụng. Đối với bị cáo Trần Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Hồ Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”*

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.... ”

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo ờ"Hồ Thị Sầu: Ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong thời gian đang được hoãn thi hành án phạt tù thì bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy bị cáo S phạm tội với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Đức H: Ngày 18/7/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng, về tội “Cố ý làm tổn hại sức khỏe cho người khác”; Ngày 05/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 8 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 4 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các bản án và được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành người có ích cho xã hội nhưng lại tiếp tục phạm tội nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[5.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hồ Thị S là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Mức hình phạt và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo, Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Thị S là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật

Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đựng chất rắn màu trắng được niêm phong là ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1713 và 01 gói ny lon màu xanh, bên trong đựng chất rắn màu trắng được niêm phong xác định là ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,9213 gam.

- Đối với số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo Hồ Thị S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Thị S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị S.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trần Đức H.

1. Tuyên bố: bị cáo Hồ Thị S, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Đức H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: bị cáo Hồ Thị S 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 27/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Hồ Thị S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2024. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023.

- Xử phạt: bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9213 gam là H1 và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một

bì thư ghi “Mẫu Vật còn lại sau giám định Vụ Hồ Thị S-Ea K” và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1713 gam là H1 và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một bì thư ghi “Mẫu Vật còn lại sau giám định vụ Trần Đức H -E”.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024 giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2026/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo Hồ Thị S, Trần Đức H, có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Các bị cáo; đương sự; Người BC.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Long